

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG F - 15 CATALOGUE XY LANH CHÍNH PHANH SAU HONDA CB150R (2022)

Sơ đồ EPC · CATALOGUE CB150R (2022) · Dùng cho HONDA CB150R (2022)

Sơ đồ online:

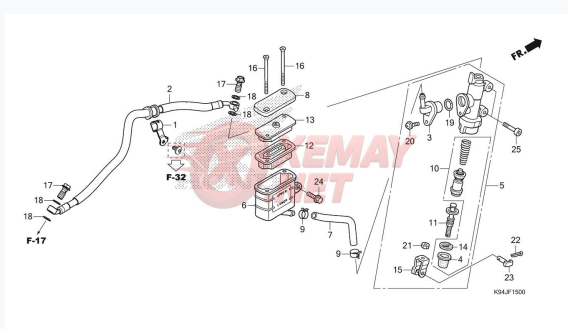
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-15-catalogue-xy-lanh-chinh-phanh-sau-honda-cb150r-2022--EPCDOV0004796> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

Tổng số phụ tùng: 23 chi tiết	Có giá tham khảo: 23/23	Tổng giá trị: 3,033,658đ
--------------------------------------	--------------------------------	---------------------------------

* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (06/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG F - 15 CATALOGUE XY LANH CHÍNH PHANH SAU HONDA CB150R (2022)



Mã EPC	EPCDOV0004796
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	CB150R
Năm SX	2022
Loại hệ thống	FRAME
Danh mục	CATALOGUE CB150R (2022)
Số phụ tùng	23 chi tiết
Tổng giá trị	3,033,658đ



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (23 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG F - 15 CATALOGUE XY LANH CHÍNH PHANH SAU HONDA CB150R (2022)**:

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
3	Đầu nối ống dầu phanh 43503-MR7-006 HONDA CB 300, MSX 125	43503MR7006	1	74,833đ
4	Bao chắn bụi piston phanh 43504-MB2-006 HONDA CB 500, MSX 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, WINNER R	43504MB2006	1	34,860đ
5	Cụm xy lanh phanh dầu sau 43510-K45-N01 HONDA CB150R, CB300R	43510K45N01	1	1,008,593đ
6	Hộp dầu phanh chính 43511-KVS-F31 HONDA CB150R, CB300R	43511KVSF31	1	73,205đ
7	ống dẫn hộp dầu phanh 43512-K94-T01 HONDA CB150R, CB300R	43512K94T01	1	102,487đ
8	Nắp hộp dầu phanh 43513-KBP-881 HONDA FUTURE 125, WAVE 110, WINNER R	43513KBP881	1	34,366đ

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
9	Đai kẹp ống dẫn hộp dầu phanh 43514-KS6-701 HONDA CB 500, LEAD 125, MSX 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH MODE, VISION 110, WINNER R	43514KS6701	1	18,090đ
10	PISTON PHANH DẦU 43520-MJ6-315 HONDA CB 300, MSX 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, WINNER R	43520MJ6315	1	1,194,044đ
11	Tay biên đẩy 43530-KV3-701 HONDA CB 500	43530KV3701	1	74,833đ
12	Màng hộp dầu phanh chính 45520-GW0-911 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CB 500, CLICK 110, FUTURE 125, MSX 125, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110, WINNER R	45520GW0911	1	32,410đ
13	Đệm cách hộp dầu phanh chính 45521-GW0-911 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CB 500, CLICK 110, FUTURE 125, MSX 125, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110, WINNER R	45521GW0911	1	14,472đ
14	Phanh cài 46182-MEL-D21 HONDA CB 500, MSX 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, WINNER R	46182MELD21	1	53,170đ
15	Ống nối tay biên 46504-KV6-702 HONDA CB 500, MSX 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, WINNER R	46504KV6702	1	75,240đ
16	Vít 4X45 90140-KZZ-901 HONDA CB 300, MSX 125	90140KZZ901	1	29,478đ
17	Bu lông dầu 10x22 90145-KPH-B30 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CLICK 110, FUTURE 125, LEAD 110, LEAD 125, MSX 125, SH 125, SH 150, SH MODE, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110	90145KPHB30	1	32,410đ
18	Vòng đệm bu lông dầu 90545-300-000 HONDA Xe Ga, Xe Số	90545300000	1	21,708đ
19	Phốt O 14.8X2.4 91212-422-006 HONDA LEAD, PCX, SH MODE, VISION	91212422006	1	32,410đ
20	Vít có đệm 4x12 93893-040-1217 HONDA AIR BLADE, CLICK, FUTURE, LEAD, PCX, SH, SH MODE, SPACY, VISION, WAVE	938930401217	1	10,854đ
21	Đai ốc 8MM 94002-080-000S HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CB 500, DREAM, LEAD 110, MSX 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SUPER DREAM, WINNER R	94002080000S	1	10,854đ
22	Chốt định vị chệ 2.0 94201-20151 HONDA CBF150	9420120151	1	33,010đ
23	Kẹp D ống nối 95015-54000 HONDA MSX 125	9501554000	1	30,705đ
24	Bu lông 6x14 96001-060-1400 HONDA AIR BLADE, CLICK, FUTURE, PCX, WAVE	960010601400	1	10,854đ
25	BULÔNG ĐẦU CHÌM 96600-060-2008 HONDA CB125, CB250, CB300	966000602008	1	30,772đ

* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng HONDA](#) · [Phụ tùng CB150R](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

Hướng dẫn tra cứu

Cách sử dụng sơ đồ EPC:

- 1. Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
- 2. Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
- 3. Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
- 4. Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-15-catalogue-xy-lanh-chinh-phanh-sau-honda-cb150r-2022--EPCDOV0004796> để biết giá và nơi bán.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 15 CATALOGUE XY LANH CHÍNH PHANH SAU HONDA CB150R (2022) (EPCDOV0004796). Truy cập ngày 06/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-15-catalogue-xy-lanh-chinh-phanh-sau-honda-cb150r-2022--EPCDOV0004796>

MLA (9th ed.):

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 15 CATALOGUE XY LANH CHÍNH PHANH SAU HONDA CB150R (2022) (EPCDOV0004796)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-06, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-15-catalogue-xy-lanh-chinh-phanh-sau-honda-cb150r-2022--EPCDOV0004796>. Truy cập 06/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 15 CATALOGUE XY LANH CHÍNH PHANH SAU HONDA CB150R (2022) (EPCDOV0004796)." Cập nhật 2026-08-06. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-15-catalogue-xy-lanh-chinh-phanh-sau-honda-cb150r-2022--EPCDOV0004796>.

Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 15 CATALOGUE XY LANH CHÍNH PHANH SAU HONDA CB150R (2022) (EPCDOV0004796)

Cập nhật lần cuối
06/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.